

Bản án số: **65/2020/HSST**

Ngày 29 – 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phước Tân;
2. Ông Huỳnh Thanh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Hòa C (tên khác: Trần Hòa T, Trần Hòa P, Thanh Đen), sinh năm 1969; tại Thốt Nốt, Cần Thơ; nơi cư trú: Sống lang thang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Trần Hòa T1, sinh năm 1937 và Đinh Thị S (Xinh), sinh năm 1944 (chết); vợ Phạm Thị H, có 03 con; con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1999; anh, chị em có 10 người, bị cáo là người thứ 5.

- Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 9 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình.

+ Ngày 26/5/2000, bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”.

+ Ngày 30/7/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 23/6/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 10/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện C Thành, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2020 cho đến nay.
- Bị cáo có mặt.

Bị hại:

1. Ông Hồ Minh C1, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp Đ, xã Q, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2. Ông Trương Văn L, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp T, xã TT, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; tạm trú: Phường N, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

2. Ông Phạm Hồng T, sinh năm 1971; địa chỉ: Số X Lộ Hòa, xã T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn L, sinh năm 1968;

2. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1982.

Tại phiên tòa, tất cả bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/8/2020, Trần Hòa C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60B – 848.03 đi từ thành phố Châu Đốc đến huyện An Phú tìm tài sản chiếm đoạt. Đến khu vực trước cổng Trung tâm y tế huyện An Phú (ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú), C bỏ lại xe mô tô rồi đi bộ vào bên trong Trung tâm tìm tài sản lấy trộm.

Đến khu vực Khoa sản, C phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 67F5-8803 của ông Hồ Minh C1 (bác sĩ trực tại Khoa sản) đang dựng gần cửa Khoa sản, không người trông giữ. Nên C lén lút tiếp cận rồi dùng dao xếp (loại dao bấm, bằng kim loại màu trắng, một lưỡi sắc, lúc mở ra dài 17,5 cm, lúc xếp lại dài 10 cm, đã qua sử dụng) đưa vào ổ khóa để phá khóa xe, thì bị anh Nguyễn Thanh S và Trần Văn L phát hiện báo Công an bắt quả tang C cùng tang vật. Lúc này là khoảng 01 giờ ngày 11/8/2020.

Qua quá trình điều tra, Trần Hòa C còn khai nhận:

Đêm 12/5/2020, tại Khoa hồi sức cấp cứu của Trung tâm y tế huyện An Phú, C lợi dụng lúc anh Trương Văn L đang ngủ một mình trên ghế xếp phía ngoài hành lang của Khoa hồi sức cấp cứu, thì C lén lút tiếp cận rồi dùng lưỡi lam rạch túi quần trước của anh L lấy trộm 3.600.000 đồng.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 37/ KL-DGTSTTHS ngày 17/8/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, xác định:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 67F5 – 8803, số máy C100ME8134911, số khung C100M813491 (đã qua sử dụng), có giá trị 7.000.000 đồng.

Ngày 20/8/2020, Trần Hòa C bị khởi tố điều tra.

Cáo trạng số 58/VKS-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Trần Hòa C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận từ ngày 12/5/2020 cho đến ngày bị bắt bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại Trung tâm y tế huyện An Phú. Tuy nhiên bị cáo không thừa nhận việc thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 67F5-8803 của ông Hồ Minh C1. Bị cáo khai chỉ đi đến An Phú chơi, trên đường đi đến khu vực Trung tâm y tế huyện An Phú xe bị hỏng, bị cáo vào Bệnh viện để tìm dây đồng sửa chữa xe thì bị vây bắt. Con dao bị cáo mang theo là để sử dụng gọt trái cây, khi vây đánh bị cáo thì có người đàn ông đưa tay vào túi quần lấy con dao của bị cáo. Bị cáo không có ý định và cũng không thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô của ông C1. Đồng thời bị cáo cũng xác định xe mô tô biển kiểm soát 60B – 848.03 là của bị cáo mua nhưng chưa sang tên.

Hội đồng xét xử công bố lời khai ông Hồ Minh C1, ông Nguyễn Thanh S, ông Trần Văn L, bà Phạm Thị H.

Trong lời luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị tuyên bị cáo Trần Hòa C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho anh Trương Văn L 3.600.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị tịch thu xe mô tô biển kiểm soát 60B – 848.03 sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo C xác định không có thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô như luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.2] Những người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này là phù hợp quy định tại các điều 291, 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi chiếm đoạt 3.600.000 đồng của anh Trương Văn L nhưng không thừa nhận hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 67F5-8803 của ông Hồ Minh C1.

[2.1] Căn cứ vào các lời khai của ông Hồ Minh C1, lời khai của ông Nguyễn Thanh S, ông Trần Văn L; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 11/8/2020 của Công an thị trấn An Phú; các biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, biên bản kiểm tra xe mô tô ngày 11/8/2020 của Công an huyện An Phú; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác. Xét thấy lời khai nại của bị cáo vào Trung tâm y tế tìm dây đồng sửa xe là vô lý. Bị cáo cho rằng con dao bấm bị cáo mang theo người để gọt trái cây, khi vẩy đánh bị cáo thì có người đưa tay vào túi quần lấy con dao ra. Trong khi con dao bấm của bị cáo có khóa an toàn, nếu con dao chưa bật lưỡi ra thì không thể gây ra vết cắt ngón 2 bàn tay trái của anh S. Ngoài ra, trong khoảng thời gian này, ngoài bị cáo không có người nào khác tiếp cận xe mô tô của anh C1, nhưng ô khóa xe anh C1 bị hỏng. Đồng thời giữa ông S, ông L với bị cáo chưa từng quen biết, không có mâu thuẫn gì. Từ đó xét thấy lời khai của ông S, ông L là có căn cứ.

[2.2] Từ những phân tích trên có cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 11/8/2020, Trần Hòa C lén lút dùng dao xếp mở khóa xe mô tô biển kiểm soát 67F5-8803, trị giá 7.000.000 đồng của ông Hồ Minh C1 nhưng chưa mở được thì bị ông Nguyễn Thanh S và Trần Văn L phát hiện bắt quả tang báo Công an thị trấn An Phú lập biên bản. Ngoài ra, ngày 12/5/2020, tại Khoa hồi sức cấp cứu của Trung tâm y tế huyện An Phú, C lợi dụng lúc ông Trương Văn L đang ngủ trên ghế xếp phía ngoài hành lang của Khoa hồi sức cấp cứu, thì C lén lút tiếp cận rồi dùng lưỡi lam rạch túi quần của ông L lấy 3.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi lén lút với lỗi cố ý, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đối với Trần Hòa C theo Cáo trạng số 58/VKS-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.3] Bị cáo Trần Hòa C là người đã có vợ, con; có đầy đủ năng lực hành vi nhưng không lo chí thú làm ăn. Bị cáo hoàn toàn hiểu được, việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo lợi dụng nơi bệnh viện đông người, không ai biết ai đã trà trộn tìm thời cơ chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là hết sức táo bạo và nguy hiểm cho xã hội, gây dư luận xấu và làm mất an ninh trật tự tại khu vực Trung tâm y tế huyện An Phú. Bản thân bị cáo đã thụ hình với thời gian tổng cộng là 04 năm nhưng vẫn không sửa đổi mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Từ đó cho thấy bị cáo chưa có ý chí phục thiện, xem thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 04 lần bị xét xử về các tội “Cướp giật tài sản”, “Trộm cắp tài sản” với tổng thời gian phạt tù đến 04 năm. Bị cáo đã chấp hành xong 04 bản án và thuộc trường hợp đương nhiên xóa án theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Trong thời gian gần bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân, giá trị tài sản các lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong quá trình tạm giữ, tạm giam, Trần Hòa C đã nhiều lần vi phạm quy định nơi tạm giữ, tạm giam. Từ đó cho thấy bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, cần xử lý nghiêm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã tự khai hành vi chiếm đoạt 3.600.000 đồng của ông Trương Văn L và khai ra các lần thực hiện hành vi chiếm đoạt khác. Như vậy bị cáo có thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất và mức độ của hành vi; nhân thân bị cáo; tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận. Cần thiết áp dụng hình phạt tù, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo không nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 67F5-8803 của ông Hồ Minh C1 bị cáo chưa chiếm đoạt được, Ông C1 cũng đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 3.600.000 đồng của ông Trương Văn L bị cáo đã chiếm đoạt ngày 12/5/2020 đến nay bị cáo chưa bồi thường. Ông L có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị mất là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, buộc bị cáo C có trách nhiệm bồi thường cho ông L 3.600.000 đồng.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Vật chứng còn lại trong vụ án gồm: 01 Xe mô tô, 01 dao xếp, 02 lưỡi lam, 01 điện thoại, được xử lý như sau:

- Đối với dao xếp và lưỡi lam được xem là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 60B8 – 748.03 người đứng tên đăng ký là ông Phạm Hồng T. Ông T xác định xe này ông đã bán nhưng không nhớ tên người mua. Bà Phạm Thị H (vợ bị cáo) xác định là xe mô tô biển kiểm soát 60B8 – 748.03 là của bị cáo C mua. Từ đó có căn cứ xác định, xe mô tô biển kiểm soát 60B8 – 748.03 thuộc sở hữu của bị cáo Trần Hòa C. Điện thoại di động hiệu Nokia cũng thuộc sở hữu của bị cáo. Xác định các tài sản này không liên quan tội phạm, lẽ ra trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo còn có trách nhiệm bồi thường, bị cáo không có nơi cư trú ổn định, nên tiếp tục lưu giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] *Kiến nghị*: Theo lời khai của bị cáo C, thì bị cáo còn có 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản tại Trung tâm y tế huyện An Phú, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh bán được 1.200.000 đồng; chiếm đoạt của một người phụ nữ 800.000 đồng; chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen đang sạc pin bán được 800.000 đồng. Theo Cơ quan điều tra thì trong quá trình điều tra chưa xác định được bị hại, nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với C. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] *Về chi phí tố tụng*:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án không phát sinh các chi phí khác, nên bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hòa C (tên khác: Trần Hòa T, Trần Hòa P, Thanh Đen) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trần Hòa C 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/8/2020 (*ngày mười một tháng tám năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự,

Buộc bị cáo Trần Hòa C bồi thường cho ông Trương Văn L 3.600.000 (*ba triệu sáu trăm nghìn*) đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, ông L có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo C không thi hành đầy đủ khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi, theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về vật chứng:

Căn cứ các điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao xếp bằng kim loại màu trắng, 02 (hai) lưỡi lam;

- Tiếp tục lưu giữ 01 (một) xe mô tô hiệu Mio, màu đỏ, biển kiểm soát 60B8 – 748.03 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

5. Về án phí:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Trần Hòa C phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng án phí mà bị cáo phải chịu là 500.000 (*năm trăm nghìn*) đồng.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Trần Hòa C. Thời hạn kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/12/2020).

Thời hạn kháng cáo của các ông, bà Hồ Minh C1, Trương Văn L, Phạm Thị H, Phạm Hồng T là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện An Phú (1);
- Viện KSND tỉnh An Giang (1)
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (3);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Sáu